

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc áp dụng thí điểm phương thức lập dự toán kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản do
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 122/2003/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ về thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thí điểm phương thức lập dự toán kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản

Cho phép áp dụng thí điểm phương thức lập dự toán kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) tài trợ.

Điều 2. Hạng mục dự toán kinh phí

Hạng mục dự toán kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.

1. Chi phí trực tiếp

a) Chi công lao động khoa học

Các thành viên tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ được xếp vào một trong các chức danh sau đây:

- Chủ nhiệm đề tài;
- Thành viên nghiên cứu chủ chốt và thư ký khoa học;
- Nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu đề tài;
- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ khác.

Chi công lao động khoa học tham gia đề tài được xác định đối với từng chức danh đề tài căn cứ theo thời gian làm việc cho đề tài (số tháng quy đổi, mỗi tháng 22 ngày, mỗi ngày 08 giờ) và định mức công lao động khoa học quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

Số lượng thành viên tham gia thực hiện 01 đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ được tính để dự toán kinh phí nhân công lao động khoa học không quá 7 người.

b) Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu

Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu bao gồm chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư tiêu hao phục vụ trực tiếp các hoạt động nghiên cứu của đề tài.

c) Mua sắm dụng cụ, thiết bị

Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ không bao gồm chi phí mua sắm dụng cụ, trang thiết bị. Trong trường hợp đặc biệt cần thiết được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận,

Quý xem xét tài trợ mua sắm các dụng cụ, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện các nội dung nghiên cứu của đề tài với tổng giá trị không quá 30 triệu đồng.

d) Chi phí đi lại, công tác phí

Chi phí đi lại, công tác phí bao gồm tiền tàu xe đi lại, thuê chỗ ở, phụ cấp lưu trú cho các thành viên tham gia đề tài nghiên cứu cơ bản đi công tác trong nước thực hiện các hoạt động nghiên cứu của đề tài; tham dự hội nghị, hội thảo khoa học tổ chức trong nước.

Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ không bao gồm kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học tổ chức ở nước ngoài. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia hội nghị, hội thảo khoa học tổ chức ở nước ngoài phải lập hồ sơ theo quy định của Quỹ để đề nghị Quỹ xem xét tài trợ.

đ) Chi trả dịch vụ thuê ngoài

Chi trả dịch vụ thuê ngoài bao gồm tiền thuê sử dụng thiết bị nghiên cứu, phân tích mẫu, thuê tư vấn, điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu, dịch thuật, in ấn.

e) Chi phí trực tiếp khác

Chi phí trực tiếp khác bao gồm chi phí tổ chức các cuộc tọa đàm, họp chuyên đề, hội thảo khoa học của đề tài; chi phí đón đoàn vào, thuê chuyên gia nước ngoài; mua tài liệu, dữ liệu.

2. Chi phí gián tiếp bao gồm chi phí hỗ trợ tổ chức chủ trì đề tài thực hiện trách nhiệm quản lý theo quy định của Quỹ.

Điều 3. Định mức dự toán kinh phí

1. Định mức chi công lao động khoa học đối với các chức danh đề tài do Quỹ tài trợ được xác định cho 01 tháng làm việc quy đổi (gồm 22 ngày làm việc, mỗi ngày 08 giờ) như sau:

Trong đó:

$$T = S_1 \times S_2 \times E$$

T - Tiền công lao động khoa học (đồng / tháng quy đổi)

S₁ - Hệ số chức danh đề tài (theo quy định ở bảng dưới đây)

S₂ - Hệ số lao động khoa học (theo quy định ở bảng dưới đây)

E - Định mức tiền lương tối thiểu theo quy định chung của Nhà nước.

STT	Chức danh đề tài	Hệ số chức danh đề tài (S1)		Hệ số lao động khoa học (S2)
1	Chủ nhiệm đề tài	6,92	Tương đương bậc 3/6, ngạch nghiên cứu viên cao cấp.	2,5
2	Thành viên nghiên cứu chủ chốt; thư ký khoa học	5,42	Tương đương bậc 4/8, ngạch nghiên cứu viên chính.	2,0
3	Nghiên cứu sinh	3,66	Tương đương bậc 5/9, ngạch nghiên cứu viên.	1,5
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ khác	2,86	Tương đương bậc 6/12, ngạch kỹ thuật viên	1,2

2. Định mức chi phí trực tiếp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều 2 Quyết định này áp dụng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Định mức chi phí gián tiếp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này được xác định bằng 5% tổng chi phí trực tiếp đối với các tổ chức được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên và 7% tổng chi phí trực tiếp đối với tổ chức không được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên.

Điều 4. Trách nhiệm hướng dẫn thực hiện

Quý có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ lập dự toán kinh phí đề tài theo Quyết định này.

Sau thời gian áp dụng thí điểm, Quý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)

Trần Quốc Thắng